

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 và Luật số 36/2009/QH 12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 (sau đây gọi là “Luật Sở hữu trí tuệ”);

Căn cứ Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là “Nghị định số 105/2006/NĐ-CP sửa đổi”);

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 (sau đây gọi là “Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN”) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN:

1. Sửa đổi khoản 1 Mục I của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“1. Các chuyên ngành giám định sở hữu công nghiệp

Lĩnh vực giám định sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ và điểm b khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP sửa đổi bao gồm các chuyên ngành sau đây:

- a) Giám định sáng chế và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn;
- b) Giám định kiểu dáng công nghiệp;
- c) Giám định nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý;
- d) Giám định các quyền sở hữu công nghiệp khác”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục I của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“2. Điều kiện cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và hình thức hoạt động giám định

2.1. Các điều kiện để được cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là “Thẻ giám định viên”) quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ được hiểu như sau:

a) Điều kiện “Thường trú tại Việt Nam” được hiểu là có nơi sinh sống thường xuyên, ổn định, không có thời hạn tại Việt Nam và đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về nơi cư trú;

b) Điều kiện “Có phẩm chất đạo đức tốt” được hiểu là không bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp hoặc về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xoá án tích;

c) Điều kiện “Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp Thẻ giám định viên” được hiểu là có Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học các ngành kỹ thuật, khoa học vật lý, hoá học hoặc sinh học đối với chuyên ngành giám định sáng chế và thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; có Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ngành bất kỳ đối với các chuyên ngành giám định khác;

d) Điều kiện “Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đề nghị cấp Thẻ giám định viên từ 05 năm trở lên” được hiểu là đã trực tiếp làm công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, thanh tra, kiểm tra, pháp chế, tư vấn pháp luật về sở hữu công nghiệp, nghiên cứu khoa học có chức danh nghiên cứu viên, giảng dạy về sở hữu công nghiệp có chức danh giảng viên từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã trực tiếp làm công tác giải thích, hướng dẫn thi hành các quy định pháp luật, xây dựng quy chế, trực tiếp thực hiện hoặc xét duyệt kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế (gồm cả giải pháp hữu ích), hoặc đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, hoặc đơn đăng ký nhãn hiệu hoặc đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý (gồm cả tên gọi xuất xứ hàng hoá) tại các cơ quan sở hữu công nghiệp quốc gia hoặc quốc tế từ 05 năm trở lên, hoặc những người đã hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp từ 05 năm trở lên.

2.2. Giám định viên sở hữu công nghiệp có thể hoạt động trong một tổ chức giám định sở hữu công nghiệp dưới danh nghĩa của tổ chức đó hoặc hoạt động độc lập. Trường hợp hoạt động dưới danh nghĩa của tổ chức giám định sở hữu công nghiệp thì thông tin về giám định viên phải được ghi nhận vào Danh sách giám định viên thuộc tổ chức theo thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định và hình thức hoạt động đó được ghi nhận vào Danh sách giám định viên sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 6 Mục III của Thông tư này”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục I của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“3. Các tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp

3.1 Tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ được cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tổ chức giám định).

3.2 Các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 42 của Nghị định số 105/2006/ND-CP sửa đổi bao gồm các tổ chức sau đây:

a) Doanh nghiệp, bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

b) Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác xã;

c) Đơn vị sự nghiệp thành lập và hoạt động theo Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về luật sư, bao gồm: văn phòng luật sư; công ty luật trách nhiệm hữu hạn; công ty luật hợp danh; trừ chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài, công ty luật trách nhiệm hữu hạn liên doanh giữa tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.

Chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác của các tổ chức thuộc các trường hợp quy định tại khoản này chỉ được hoạt động giám định dưới danh nghĩa của tổ chức mà mình phụ thuộc theo ủy quyền của tổ chức đó”.

4. Hủy bỏ khoản 4 Mục I của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN.

5. Sửa đổi điểm a khoản 1 Mục II của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“a) Nội dung kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm môn pháp luật sở hữu công nghiệp và các môn chuyên ngành giám định”.

6. Sửa đổi khoản 5 Mục III của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“5. Thu hồi Thẻ giám định viên

Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên trong các trường hợp sau đây:

a) Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;

b) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 2 Mục I của Thông tư này;

c) Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định”.

7. Sửa đổi khoản 1 Mục IV của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“1. Thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định

a) Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Mục IV của Thông tư này cho các đơn vị sự nghiệp là tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Mục IV của Thông tư này cho các tổ chức quy định tại khoản 3 Mục I của Thông tư này đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của địa phương.

c) Cục Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận và xem xét hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định theo thẩm quyền tương ứng quy định tại điểm a và điểm b trên đây”.

8. Sửa đổi điểm b khoản 2 Mục IV của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“2. Hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định gồm 01 bộ tài liệu sau đây:

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với đơn vị sự nghiệp là tổ chức khoa học và công nghệ), Quyết định thành lập và Giấy đăng ký hoạt động (nếu pháp luật quy định phải đăng ký hoạt động - đối với đơn vị sự nghiệp không phải là tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc Giấy đăng ký hoạt động đối với tổ chức hành nghề luật sư (xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp bản sao đã được chứng thực)”.

9. Sửa đổi khoản 2 Mục V của Thông tư số 01/2008/TT- BKHCN như sau:

“2. Phí, lệ phí

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí kiểm tra nghiệp vụ giám định, thẩm định hồ sơ, cấp, cấp lại Thẻ giám định viên và Giấy chứng nhận tổ chức giám định quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Các Bộ: Công Thương; Tài chính; Công an; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo, website Chính phủ;
- Lưu: VT, SHTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng